

ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN NGÀNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

✍️ DƯƠNG VĂN SAO*

Ngày nhận: 07/03/2022

Ngày phản biện: 29/04/2022

Ngày duyệt đăng: 18/05/2022

Tóm tắt: Trong tổ chức hoạt động, thì nội dung hoạt động là quan trọng nhất, nó thể hiện ở những chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể. Nội dung hoạt động công đoàn (CĐ) quy định tổ chức bộ máy và phương pháp hoạt động của tổ chức CĐ. Mặc dù phương pháp hoạt động của CĐ phụ thuộc vào nội dung hoạt động và vào bộ máy tổ chức của CĐ, nhưng phương pháp hoạt động CĐ cũng có vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động của tổ chức CĐ, nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức CĐ. Trên cơ sở phân tích nội dung, những hạn chế về nội dung và hoạt động CĐ ngành, bài viết đề xuất một số giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của các Công đoàn ngành giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nội dung hoạt động; phương pháp hoạt động; đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động; Công đoàn ngành.

CHANGING NEW CONTENT, OPERATING METHODS OF INDUSTRIAL UNIONS IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: In organizing activities, the content of activities is the most important, it is reflected in specific programs and plans of activities. The content of trade union activities regulates the organizational apparatus and operation method of the trade union. Although the trade union's operation method depends on the operation content and organizational structure of the trade union, the trade union's method of operation also plays an increasingly important role in the activities of the trade union, it directly affects the trade union's activities in terms of the quality and performance. On the basis of content analysis, limitations on the content and activities of industrial unions, the article proposes a number of solutions to innovate the content and operation methods of trade unions in the current period.

Keywords: operation content; method of operation; innovate contents and methods of operation; Industrial unions.

1. Đặt vấn đề

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, đặc biệt là hiện nay Việt Nam đã phê chuẩn một số hiệp định thương mại thế hệ mới, như: CPTPP và EVFTA... Trước tình hình đó đòi hỏi khách quan công đoàn phải đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, để thu hút ngày càng đông đảo công nhân, lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn; góp phần chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích đoàn viên, người lao động (NLĐ), xây dựng quan hệ lao động (QHLĐ) hài hòa, ổn định, tiến bộ, để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

2. Nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành

Nội dung hoạt động Công đoàn ngành thể hiện tập trung ở những chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể của Công đoàn ngành, trên cơ sở tính chất, vị trí, vai trò, chức năng của tổ chức Công đoàn và xuất phát từ yêu cầu, điều kiện cụ thể, nhằm thực hiện mục đích ra đời, tồn tại, phát triển của công đoàn. Mặt khác thông qua các hoạt động cụ thể của Công đoàn ngành, phản ánh đúng bản chất của tổ chức công đoàn và phân biệt tổ chức công đoàn với các tổ chức khác.

Như vậy, nội dung hoạt động của Công đoàn ngành xuất phát từ bản chất, vị trí của Công đoàn ngành và từ điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể của đất nước, cũng như của ngành ở những thời điểm lịch sử cụ thể. Bản chất, vị trí của Công đoàn là tương đối ổn định, nhưng những điều kiện lịch sử cụ thể thì luôn biến động, do vậy nội dung hoạt động của Công đoàn ngành cũng phải thường xuyên thay đổi cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Nghĩa là, trong mỗi giai đoạn lịch sử và điều kiện cụ thể, đòi hỏi khách quan Công đoàn ngành phải đổi mới, điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp hoạt động cho phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của mỗi giai đoạn.

Nội dung hoạt động trên của công đoàn Việt Nam nói chung, Công đoàn ngành nói riêng được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định tại điều 10 là "Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị, xã hội của giai cấp công nhân (GCCN) và người lao động, thành lập trên cơ sở tự

* Trường Đại học Công đoàn

nguyên, đại diện cho người lao động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, pháp luật, trong từng điều kiện và yêu cầu cụ thể của ngành, công đoàn ngành cần lựa chọn, đề ra những nội dung hoạt động phù hợp, thiết thực và hấp dẫn đối với đoàn viên, NLĐ, để hoạt động công đoàn góp phần phát triển kinh tế, xã hội, chăm lo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLĐ ngày càng tốt hơn.

Về phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành là cách thức, phương tiện Công đoàn ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, trên cơ sở mục đích, nội dung và nguyên tắc hoạt động đã được xác định. Trong tổ chức hoạt động của Công đoàn ngành, thì nội dung hoạt động là quan trọng nhất, nó thể hiện tập trung ở những chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể của Công đoàn ngành. Nội dung hoạt động của tổ chức Công đoàn ngành quy định tổ chức bộ máy và phương pháp hoạt động của tổ chức Công đoàn ngành. Mặc dù phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành phụ thuộc vào nội dung hoạt động và vào bộ máy tổ chức của Công đoàn ngành, nhưng phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành cũng có vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động của tổ chức Công đoàn ngành, nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn ngành. Chỉ có phương pháp hoạt động đúng đắn, hợp lý thì nội dung hoạt động mới được thực hiện nghiêm và có hiệu quả, thông qua đó bản chất của tổ chức Công đoàn ngành mới được thể hiện một cách đầy đủ. Vì vậy, các Công đoàn ngành cần đặc biệt quan tâm tới nội dung hoạt động, lựa chọn các phương pháp hoạt động và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công đoàn ngành. Bởi những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn ngành. Nên để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Công đoàn ngành, cần phải thường xuyên đổi mới không chỉ nội dung hoạt động, mà còn phải hoàn thiện bộ máy tổ chức và không ngừng đổi mới cả phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể trong từng giai đoạn. Đặc biệt các Công đoàn ngành cần

chú trọng giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa nội dung hoạt động với bộ máy tổ chức và phương pháp hoạt động cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng.

Ngày nay nước ta đang đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường, định hướng XHCN và hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, trong điều kiện khoa học kỹ thuật, công nghệ đang phát triển với tốc độ ngày càng nhanh, nội dung hoạt động của Công đoàn ngành cũng bộc lộ một số hạn chế là:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, vận động của Công đoàn ngành chưa đến được một bộ phận NLĐ trực tiếp; nội dung tuyên truyền có lúc chưa sát với tình hình thực tế của các đơn vị trong các ngành; hình thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới, chưa khai thác được hết thế mạnh của công nghệ thông tin, mạng xã hội.

Thứ hai, việc thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ ở một số cơ sở còn hạn chế, có nơi chưa kịp thời. Công đoàn ngành chưa tạo ra được nhiều phong trào thi đua gắn với điều kiện thực tế của từng ngành. Các phong trào thi đua do công đoàn tổ chức chưa phát triển mạnh ở khu vực ngoài nhà nước.

Thứ ba, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của công đoàn chưa được thường xuyên, chưa thực chất. Công đoàn ở một số cơ sở chưa làm tốt việc phát hiện, kiến nghị xử lý các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực.

Thứ tư, công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở (CĐCS) không theo kịp tốc độ phát triển của doanh nghiệp ở các ngành, công đoàn chưa có các hình thức tập hợp NLĐ trong ngành phù hợp với đặc điểm, tình hình của QHLD trong các doanh nghiệp. Chất lượng CĐCS một số nơi còn yếu, nhưng chậm được củng cố, kiện toàn. Hoạt động đối ngoại của công đoàn chưa đi vào chiều sâu. Việc nghiên cứu vận dụng kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của các Công đoàn ngành quốc tế vào thực tiễn của các Công đoàn ngành tại Việt Nam còn hạn chế.

Thứ năm, công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn ở một số đơn vị còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, hoạt động của Công đoàn ngành còn dàn trải, gây khó khăn trong triển khai thực hiện, nhất là ở cấp cơ sở.

Về phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành

Thứ nhất, công tác chỉ đạo của các cấp Công đoàn ngành có lúc, có nơi chưa theo kịp sự phát triển của các ngành.

Thứ hai, việc tổng kết, đánh giá một số chủ trương, mô hình hoạt động công đoàn thí điểm ở một số ngành chậm được triển khai.

Thứ ba, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Công đoàn ngành còn chậm, chưa có tính đột phá. Vai trò định hướng, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát của công đoàn cấp trên đối với công đoàn cấp dưới ở nhiều nơi hiệu quả chưa cao.

Thứ tư, việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về tổ chức hoạt động của các Công đoàn ngành chưa được tiến hành đồng bộ, khoa học và kết quả chưa cao.

3. Giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành

Trước yêu cầu của tình hình mới và những bất cập trong nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành đang đòi hỏi khách quan, cấp bách phải đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Để đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Giải pháp đổi mới nội dung hoạt động Công đoàn ngành

- Tiến hành rà soát, giảm tải các hoạt động ít liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn ngành, để tập trung thực hiện thường xuyên, mọi nơi, mọi lúc, đảm bảo chu đáo, kịp thời, hiệu quả, nhiệm vụ đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ trong ngành. Nhằm tạo niềm tin để NLĐ tham gia và gắn bó với Công đoàn ngành.

Đối với công đoàn khu vực hành chính, sự nghiệp, hoạt động công đoàn cần tập trung các hoạt động vào nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, ý thức công vụ của đoàn viên, phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ), chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, NLĐ. Khu vực sản xuất kinh doanh, hoạt động công đoàn cần tập trung vào thương lượng, đối thoại, mang lại việc làm, thu nhập ổn định, phúc lợi và lợi ích thiết thực cho NLĐ, phát động các phong trào thi đua nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh (SXKD), lao động sáng tạo, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích đoàn viên, NLĐ, tham gia giải quyết có hiệu quả các tranh chấp lao động và đình công. Đổi mới quan hệ giữa cán bộ công đoàn (CBCĐ) và đoàn viên, theo hướng đoàn viên là người được chăm lo, phục vụ, cán bộ công đoàn (CBCĐ) có sứ mệnh chăm lo, phục vụ đoàn viên. Công đoàn cấp trên phục vụ, đáp ứng các yêu cầu chính đáng của công đoàn cấp dưới.

- Xây dựng, lựa chọn các nội dung hoạt động mang tính đặc thù ngành nghề, để gắn kết đoàn viên, NLĐ trong cùng ngành nghề, tạo nên sức mạnh

tổng hợp xuyên suốt từ cơ sở lên đến ngành. Tăng cường các hoạt động đem đến phúc lợi thực sự cho đoàn viên; phân biệt rõ phúc lợi của đoàn viên với phúc lợi của NLĐ chưa phải là đoàn viên công đoàn, để khuyến khích NLĐ gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn. Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công đoàn ngành trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS với các tổ chức của NLĐ khác.

- Quan tâm đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, nhằm chuyển tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật (CSPL) của Nhà nước, chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức công đoàn đến với đoàn viên, NLĐ. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của CNVCLĐ; chú trọng giáo dục nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, nâng cao khả năng thích ứng của CNVCLĐ với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; nâng cao nhận thức cho các ủy viên Ban chấp hành Ban thường vụ và CBCĐ các cấp về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh.

- Chăm lo, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CNVCLĐ, phát hiện các vấn đề bức xúc, phát sinh ở cơ sở, kiến nghị kịp thời với cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động để có biện pháp giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CNVCLĐ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, cụ thể hóa các mục tiêu thi đua cho phù hợp với từng đối tượng, ngành nghề. Đổi mới nội dung và cách thức tổ chức thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến, động viên CNVCLĐ phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS phải được các cấp công đoàn coi là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng. Cần đa dạng hóa các hình thức vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, các doanh nghiệp đông CNLĐ, có nhu cầu chăm lo, bảo vệ quyền lợi, những doanh nghiệp có người sử dụng lao động thiện chí với công đoàn. Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng mạnh các hoạt động về cơ sở; phát huy quyền chủ động, sáng tạo của công đoàn trong công tác vận động đoàn viên, NLĐ phù hợp với đặc điểm của ngành, địa phương, cơ sở.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, chú trọng kiện toàn đội ngũ CBCĐ các cấp phù hợp. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCĐ các cấp, có phẩm chất, năng lực và kỹ năng hoạt động, đáp ứng yêu

cầu, nhiệm vụ mới. Chú trọng sơ, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các điển hình hoạt động có hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng CSPL, trước hết cần đầu tư nghiên cứu các chế định pháp luật lao động, công đoàn có liên quan, nghiên cứu các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, chỉ ra những yêu cầu mới, những vấn đề cần điều chỉnh, phục vụ việc sửa đổi Bộ luật Lao động và Luật công đoàn, đồng thời xây dựng kế hoạch, chiến lược hoạt động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nhằm ứng phó với những vấn đề phát sinh khi Việt Nam triển khai thực hiện các hiệp định thương mại thế hệ mới, như CPTPP và EVFTA với những nội dung liên quan, để NLD và công đoàn, đặc biệt là việc NLD có quyền thành lập tổ chức đại diện NLD, ngoài tổ chức Công đoàn Việt Nam. Công đoàn ngành cần có tiếng nói mạnh mẽ và những đề xuất xác đáng trong xây dựng các CSPL bảo vệ NLD về việc làm, thu nhập trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của các Công đoàn ngành theo đường lối của Đảng, CSPL của Nhà nước và sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, phù hợp với điều kiện của từng Công đoàn ngành, nhằm tranh thủ các nguồn lực cho xây dựng Công đoàn ngành lớn mạnh; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tiếp thu, chọn lọc những kinh nghiệm hoạt động của các công đoàn quốc tế; tăng cường ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các vấn đề phát sinh trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về GCCN và hoạt động Công đoàn ngành trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm về hoạt động của công đoàn trong các loại hình cơ sở.

3.2. Giải pháp đổi mới phương pháp hoạt động Công đoàn ngành

Tiếp tục đổi mới phương pháp chỉ đạo và tổ chức hoạt động Công đoàn ngành theo hướng kịp thời, thiết thực, hiệu quả, cấp trên phục vụ cấp dưới, CĐCS gần bó và phục vụ đoàn viên, NLD, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng mạnh về cơ sở, quan tâm phối hợp và coi trọng giám sát, phản biện xã hội, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công đoàn.

- Đổi mới cách thức ban hành các chủ trương, nghị quyết, chú trọng lựa chọn những vấn đề cụ thể, bức xúc để ra nghị quyết và tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát thực hiện.

- Đổi mới phương thức tập hợp, vận động đoàn

viên, NLD để xây dựng CĐ ngành lớn mạnh; phân công nhiệm vụ cho các cấp công đoàn rõ ràng, hạn chế tình trạng chỉ đạo chồng chéo, cạnh tranh trong phát triển đoàn viên và CĐCS giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương. Vấn đề thu hút, tập hợp đoàn viên, NLD gia nhập tổ chức công đoàn và thành lập CĐCS trong giai đoạn mới trở thành nhiệm vụ sống còn của tổ chức công đoàn. Các Công đoàn ngành cần đa dạng hóa phương thức truyền thông, quảng bá, quan tâm sử dụng hiệu quả mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng hệ thống tài liệu phong phú, linh hoạt, xây dựng và phát hành một số sản phẩm tuyên truyền trên internet và mạng xã hội; tổ chức các nhóm nòng cốt của công đoàn tham gia các diễn đàn mạng để nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, NLD. Hình thành phương thức tập hợp đoàn viên trên mạng xã hội, nhằm thu hút công nhân, định hướng họ vào các hoạt động có ích, nhằm gia tăng niềm tin vào tổ chức công đoàn.

- Sử dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp đối thoại, thương lượng, hòa giải, đình công và các hoạt động tập thể khác, gắn với mục tiêu xây dựng QHLD hài hòa, ổn định, tiến bộ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương pháp hoạt động phù hợp với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCĐ, xây dựng chính sách để thu hút CBCĐ giỏi, có năng lực, bản lĩnh và tâm huyết, nhằm không ngừng phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ CBCĐ, góp phần xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và đa dạng, linh hoạt các phương pháp hoạt động của công đoàn các ngành, các cấp ngày càng phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn ngành.

- Tập trung xây dựng tổ chức Công đoàn ngành vững mạnh, không ngừng phát huy dân chủ trong tổ chức, hoạt động, nhằm tạo môi trường để khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, đoàn viên công đoàn trong đóng góp trí tuệ xây dựng, bổ sung nội dung, phương pháp hoạt động và nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa công đoàn và chính quyền đồng cấp.

- Đổi mới mô hình tổ chức để thích ứng với các phương thức tập hợp mới; tập trung phát triển Công đoàn ngành từ cấp cơ sở đến Trung ương trong các thành phần kinh tế cùng một ngành nghề, trên phạm vi toàn quốc. Hình thành các hội, nhóm do CBCĐ hoặc đoàn viên tích cực, làm nòng cốt để tập hợp đoàn viên. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo trong hệ thống các Công đoàn ngành,

để cao trách nhiệm cá nhân và chế độ thông tin, báo cáo của lãnh đạo các cấp của Công đoàn ngành, từng bước đơn giản hóa, giảm thiểu các thủ tục hành chính.

Tập trung các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính cho hoạt động, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong công tác tài chính công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả. Triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và thu kịp thời kinh phí, đoàn phí công đoàn. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn. Chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực ở các cấp thuộc Công đoàn ngành. Để phát huy nguồn lực tài chính, phục vụ nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của tổ chức công đoàn, nhất là nhiệm vụ chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi NLĐ, phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS.

4. Kết luận

Thực hiện tốt những giải pháp cơ bản đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành trên, nội dung hoạt động của Công đoàn ngành sẽ thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm

và bản chất của Công đoàn ngành; phương pháp hoạt động của Công đoàn ngành sẽ đa dạng, phong phú, và hấp dẫn; chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn ngành sẽ ngày càng được nâng lên, các Công đoàn sẽ ngày càng hấp dẫn và thiết thực đối với người lao động, với phát triển kinh tế, xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. *Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.*
2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, năm 2013.
3. *Giáo trình lý luận và nghiệp vụ Công đoàn* tập 1-2-3, NXB Lao động, Hà Nội, 2015.
4. *Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn trong tình hình hiện nay*, NXB Lao động, Hà Nội, 2009.
5. *Kỹ năng tổ chức hoạt động của cán bộ Công đoàn*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2017.
6. Viện Công nhân và Công đoàn (2015), *Đề tài cấp Tổng Liên đoàn "Đổi mới mô hình tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động công đoàn hướng về đoàn viên và người lao động thời gian tới"*.
7. *Sự tăng trưởng kinh tế và công đoàn ngành nghề tại Trung Quốc* (2014). ELI D. FRIEDMAN, Đại học Cornell.
8. *Công đoàn trong tình thế quyết định* (bản quyền của ILO, 2019). GS. Jelle Visser, Đại học Amsterdam.

CÔNG TÁC PHỤ NỮ...

(Xem tiếp trang 25)

Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, đặc biệt Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đa dạng hóa nội dung hoạt động nhằm đáp ứng một cách thiết thực, hiệu quả nhu cầu của các tầng lớp phụ nữ; hướng mạnh hoạt động về cơ sở, khu dân cư; cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng thời kỳ, tập trung chỉ đạo quyết liệt, tạo hiệu quả rõ rệt, tránh hình thức, phô trương, hành chính hóa trong hoạt động, lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ làm mục tiêu; lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động.

* * *

Phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Kế thừa truyền thống yêu nước và cách mạng của các thế hệ đi trước, dưới sự lãnh đạo

của Đảng, sự quan tâm, tạo điều kiện của Chính phủ, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội, các tầng lớp phụ nữ Việt Nam hiện nay tiếp tục phát triển, có những đóng góp xứng đáng vào thành tựu đổi mới và phát triển đất nước. □

Tài liệu tham khảo

1. Hà Anh (2021), *Bình đẳng giới trong lao động và tiếp cận việc làm quản lý doanh nghiệp*, <https://dangcongsan.vn/>, ngày đăng 29/11/2021.
2. Báo cáo số 362/BC-CP, ngày 10/8/2020 của Chính phủ về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2019 và giai đoạn 2011 - 2020.
3. Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 04-NQ/TW về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*, ngày 12/7/1993.
4. Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, ngày 27/4/2007.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 43 (năm 1982), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Lưu Song Hà (2015), *Nguồn nhân lực nữ thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê năm 2020*, Nxb Thống kê, Hà Nội.